

Số: 33/2018/QĐST-DS

Chư Sê, ngày 09 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: 198 đường T, Quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tấn Đ – Trưởng phòng giao dịch C - Chi nhánh ngân hàng Thương mại cổ phần N Gia Lai.

Địa chỉ: 804 đường H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn Ia Sa, xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 528.154.795 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 500.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 01/11/2018 là 28.154.795 đồng.

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 528.154.795 đồng (trong đó: nợ gốc là 500.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 01/11/2018 là 28.154.795 đồng) cho nguyên đơn

thông qua Phòng giao dịch C - Chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần N Gia Lai một lần, vào ngày 01/02/2019.

Nếu đến thời hạn trên mà bà M và ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số 09/02A/NHNT ngày 09/02/2018 để thu hồi nợ.

Những tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất có diện tích 19.427 m² thuộc thửa đất số 49 và 147, tờ bản đồ số 42 và 17, có địa chỉ tại thôn I, xã H, tỉnh Gia Lai. Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN423316 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T633357 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/6/2013 và ngày 21/4/2001.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.563.095 đồng.

Hai bên đương sự thỏa thuận bị đơn là ông T và bà M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N thông qua phòng giao dịch C - Chi nhánh ngân hàng TMCP N Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 12.243.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007630 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ